

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Long.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Bhem Knul.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Thúy Vình. Chức vụ: Thư ký tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Khánh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST –HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T; sinh năm 1983 tại huyện C, Nghệ An; Giới tính Nam; Nơi cư trú xóm Đ, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An, quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh, tôn giáo không, nghề nghiệp lao động tự do, trình độ học vấn 3/12; Con ông Lê Văn H (Còn gọi Lê Viết H), sinh năm 1940 (đã chết) và con bà Lê Thị M, sinh năm 1947. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân bị cáo:

Ngày 13/6/2006, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 24/11/2006 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 25/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/12/2007 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 26/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 31/10/2010 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 24/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 29/10/2013 chấp hành xong hình phạt.

Ngày 30/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 07/05/2017 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/5/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972 (Có mặt).

Cư trú tại: thôn T1, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/5/2020, Lê Văn T đi xe khách từ xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An đến thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để thăm bạn. Đến rạng sáng ngày 29/5/2020, do không biết đường nên khi cách B khoảng 40km thì T đã xuống xe và thuê nhà nghỉ đến sáng dậy trả phòng và đi bộ về hướng thành phố B. Khoảng 14 giờ cùng ngày, do mệt và đói bụng nên T đi bộ vào thôn T1, xã H, huyện K để tìm kiếm đồ ăn. Đi được một lúc, T thấy nhà ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1972 thuộc thôn T1, xã H, huyện K cổng mở và để xe mô tô biển số 47M1 – 417.87 bên hiên nhà có chìa khóa trên xe. T đi lại chỗ dựng xe dắt xe ra cổng và nổ máy, điều khiển ra quốc lộ 26 rồi hỏi đường đi đến huyện K-B. Do sợ bị phát hiện, T tháo biển số xe 47M1 – 417.87 vứt vào lề đường. Trên đường đi theo hướng vào huyện K-B, Lê Văn T bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện bắt giữ.

Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện K kết luận: xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe

AIR BLADE, màu sơn đen xám, số máy JF63E1711989, số khung RLHJF6305FZ711957 có giá trị tại thời điểm bị xâm hại ngày 29/5/2020 là 25.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ được: 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu xám, đen, số máy JF63E1711989, số khung: RLHJF 6305FZ711957 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho ông Nguyễn Ngọc D là chủ sở hữu. Vật chứng không thu giữ được 01 Biển kiểm soát 47M1 – 417.87.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 03/9/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2020, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, Lê Văn T đã đột nhập vào sân nhà ông Nguyễn Ngọc D, tại thôn T1, xã H, huyện K trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1- 41787 trị giá 25.000.000 đồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 20 đến 24 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu xám-đen, số máy JF63E1711989, số khung: RLHJF6305 FZ71 1957 cho ông Nguyễn Ngọc D là chủ sở hữu.

Đối với 01 biển kiểm soát 47M1-41787 không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận bị cáo, người bị hại không có ý kiến gì thêm, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 29/5/2020 Lê Văn T đã đột nhập vào sân nhà ông Nguyễn Ngọc D tại thôn T1, xã H, huyện K, trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M1-41787 trị giá 25.000.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý khẳng định hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được rằng tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên vì động cơ tư lợi muốn có phương tiện đi lại nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã năm lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm đối với bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện sự liều

lĩnh, coi thường pháp luật. Vì vậy HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại nên phạm tội gây thiệt hại không lớn; Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố ruột của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được xem xét trong khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu xám-đen, số máy JF63E1711989, số khung: RLHJF 6305 FZ 711957 do bị cáo đã trộm cắp của ông Nguyễn Ngọc D đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả lại cho ông D là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

Đối với 01 biển kiểm soát 47M1-41787 không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Ngọc D đã nhận lại xe mô tô biển kiểm soát 47M1-41787 và không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 01(Một) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2020.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 xe mô tô không có biển số, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đen xám, số máy JF63E1711989, số khung RLHJF 6305 FZ 711957 cho ông Nguyễn Ngọc D là chủ sở hữu.

Đối với 01 biển kiểm soát 47M1-41787 không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc D đã nhận lại xe mô tô Biển kiểm soát 47M1-41787 và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- T.H.A.H.S CA huyện Krông Pắc;
- CQ CSĐT CA huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Dương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Long